

Nguyễn Phi Long

Chuyên viên phân tích

Long.nguyenphi@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

NHNN hút ròng 30 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở hai tuần đầu quý 3 sau khi bơm ròng 64 nghìn tỷ đồng hỗ trợ thanh khoản hệ thống trong tháng 06. Tỷ giá liên ngân hàng đã giảm mạnh về mức 23.201 đồng/USD do áp lực lên lãi suất USD suy giảm khi thị trường kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất trong kỳ họp cuối tháng 07. Tỷ lệ trúng thầu TPCP trên thị trường sơ cấp đã hồi phục trở lại đầu quý 3 với 90% trong số 12 nghìn tỷ đồng TPCP chào bán được huy động thành công, nhu cầu tái đầu tư và lượng đặt thầu lớn đã khiến lợi suất giảm mạnh từ 8 – 19bps tùy kỳ hạn so với thời điểm cuối Q2. Lợi suất trên thị trường thứ cấp cũng giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn, từ 11-29 điểm cơ bản. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ 370 tỷ đồng trên thị trường thứ cấp, bước sang tháng thứ 9 mua ròng liên tiếp. Thị trường TPDN sôi động trong 6 tháng đầu năm, lĩnh vực ngân hàng và bất động sản đứng đầu về lượng trái phiếu phát hành.

Thị Trường Tiền Tệ**Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh trở lại sau thời điểm cuối quý 2**

Tuần từ 01/07 – 15/07, NHNN đã hút ròng tổng cộng 30 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở sau khi bơm ròng 64 nghìn tỷ trong tháng 06. NHNN đã hút ròng 11 nghìn tỷ qua kênh tín phiếu và hút ròng 12 nghìn tỷ OMO đáo hạn trong thời gian này. Từ đầu năm tới nay NHNN đã hút ròng 127,5 nghìn tỷ đồng, chủ động điều tiết chính sách tiền tệ thận trọng để ổn định vĩ mô và duy trì giúp tỷ giá không biến động mạnh trước các rủi ro địa chính trị toàn cầu.

Lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh trở lại sau khi tăng vọt những ngày cuối tháng sáu do nhu cầu huy động vốn trong thời điểm chốt quý 2. Lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh 80 điểm cơ bản hiện ở mức 2,93%/năm tại kỳ hạn qua đêm. Kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng đã trả lại hết mức tăng mạnh trước đó, giảm lần lượt 76, 69, 57 điểm cơ bản, về mức 3,01%, 3,13% và 3,33%/năm.

Tỷ giá liên ngân hàng giảm mạnh trên 100 đồng, hiện đang giao dịch ở mức 23.201 đồng/USD

Với kỳ vọng rất cao Fed sẽ hạ lãi suất ngay trong tháng 07 này, giới đầu tư đã tăng cường đặt cược chống lại đồng bạc xanh khiến chỉ số DXY đã giảm 1.21 điểm từ mức 98.14 về mức 96.93. Đồng nhân dân tệ tăng nhẹ 0.01 CNY/USD so với cuối tháng 06 lên mức 6.87 CNY/USD, khi thị trường vẫn tiếp tục chờ đợi thông tin từ đàm phán thương mại Mỹ-Trung. Tuy nhiên, căng thẳng thương mại giữa hai nước sẽ chưa được giải quyết trong ngắn hạn do những tranh chấp quan trọng về chuyển giao công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ khó có thể đạt được thỏa

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

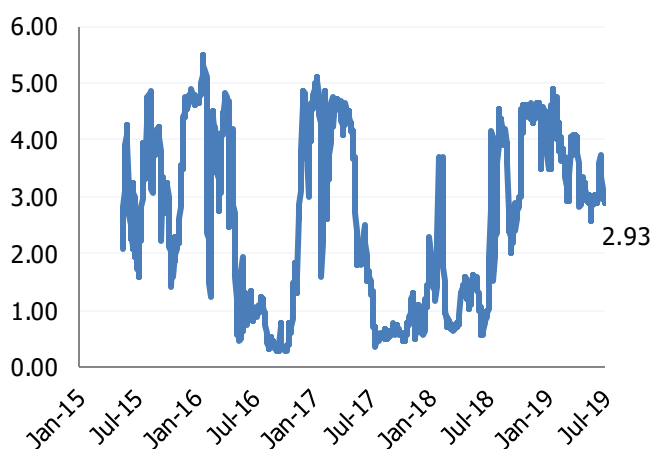
NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

thuận. Điều này sẽ khiến biến động tỷ giá USD và NDT trở nên khó lường, vai trò điều tiết của NHNN sẽ trở nên quan trọng hơn trong trường hợp thị trường biến động mạnh. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, chúng tôi đánh giá cao khả năng giữ ổn định tỷ giá của NHNN, tỷ giá VND/USD trên thị trường liên ngân hàng đã giảm 124 đồng so với cùng kỳ tháng trước, về mức 23.201 đồng, thấp hơn mức 23.210 đồng đầu tháng 01. Trên thị trường tự do, VND tăng giá 0,46% so với USD (so với cuối tháng 06), giao dịch ở mức 23.190 đồng/USD, thấp hơn 0,17% so với đầu năm.

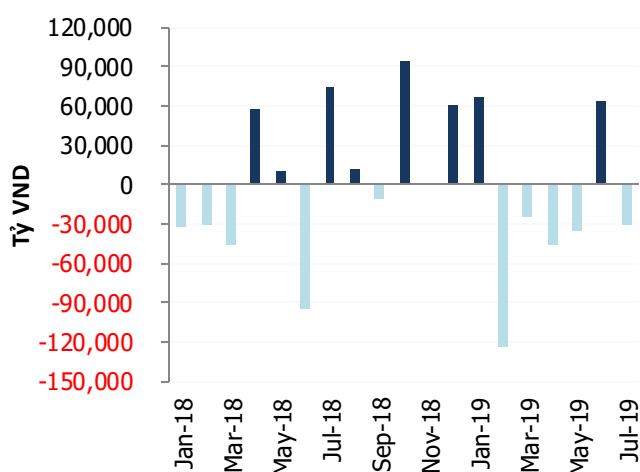
Diễn biến một số đồng tiền trong khu vực đều so với đồng USD: từ đầu năm đến nay, đồng Bath Thái tăng 4,60%, Rupee Indonesia tăng 3,72%, PHP tăng 2,69%, SGD tăng 0,51%, NDT giảm 0,23% và VND tăng 0,04%.

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



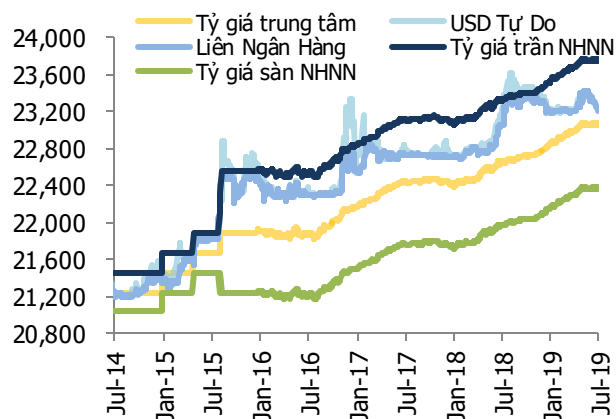
Nguồn: NHNN, MBS.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
26/04	2,84	3,01	3,27	3,48
31/05	2,80	2,98	3,18	3,38
28/06	3,73	3,77	3,81	3,90
15/07	2,93	3,01	3,13	3,33
(%)				

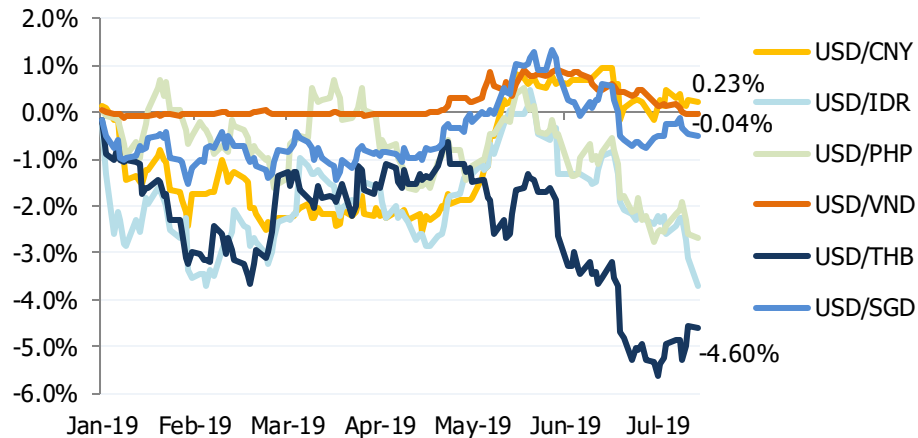
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với USD



Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Lợi suất tiếp tục sụt giảm mạnh, tỷ lệ trúng thầu cao ở mức 90%

Thị trường TPCP sơ cấp diễn ra sôi động trong hai tuần đầu Q3 khi giá trị đăng ký đấu thầu ở các kỳ hạn 10 – 15N gấp 4-5 lần giá trị chào bán. Kỳ hạn 10N và 15N gọi thầu thành công 100% và 99%, đạt lần lượt 4.500 tỷ và 4.433 tỷ đồng. Kỳ hạn 30N cũng chứng kiến tỷ lệ trúng thầu tuyệt đối, với 1.000 tỷ đồng huy động thành công. Kỳ hạn 20N trúng thầu 75,7% giá trị gọi thầu, tương đương với 757 tỷ đồng. TPCP kỳ hạn ngắn như 5N và 7N tiếp tục không thu hút được dòng tiền đầu tư, kỳ hạn 7N tháng thứ 3 liên tiếp không có lượng TP nào trúng thầu, trong TPCP kỳ hạn 5N khi chỉ có 50 tỷ đồng gọi thầu thành công (trong số 1.000 tỷ đồng gọi thầu). Trong 12 nghìn tỷ đồng TPCP chào bán nửa đầu tháng 07, có 10.740 tỷ đồng huy động thành công, tương đương với tỷ lệ trúng thầu 90%.

Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp giảm mạnh ở hầu hết các kỳ hạn so với thời điểm cuối tháng 06. Lợi suất kỳ hạn 10N đã giảm 8 điểm cơ bản về mức 4,56%/năm, kỳ hạn 15N, 20N và 30N giảm lần lượt 19, 16, 18 điểm cơ bản, lần lượt ở mức 4,81%, 5,42% và 5,6%/năm.

Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn

Lợi tức TPCP trên thị trường thứ cấp cũng giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn so với thời điểm cuối tháng trước. Lợi suất kỳ hạn 1N, 2N, 3N giảm 23, 29 và 28 điểm cơ bản, hiện ở mức 3,04%, 3,25% và 3,38%/năm, vùng đáy trong 1 năm. Lợi suất cũng giảm mạnh ở các kỳ hạn dài hơn, kỳ hạn 10N và 15N giảm lần lượt 11 và 25bps, xuống mức 4,59% và 4,82%/năm.

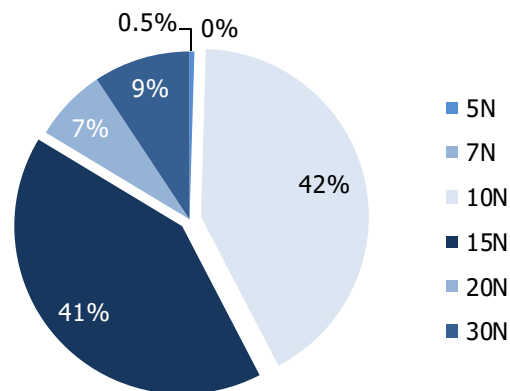
Thanh khoản thị trường thứ cấp duy trì ở mức khá cao với tổng GTGD đạt 82,3 nghìn tỷ đồng, trong đó giao dịch repo chiếm 57% đạt 46,9 nghìn tỷ đồng, giao dịch outright đạt 35,4 nghìn tỷ, chiếm 43% tổng GTGD. Khối ngoại giao dịch sôi động ở cả hai chiều, mua ròng nhẹ 370 tỷ đồng, bước sang tháng thứ 09 khối này mua ròng liên tiếp trên thị trường TP thứ cấp.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP nửa đầu tháng 07/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	1.000	50	5%	3,75%
7N	0	0	0%	0%
10N	4.500	4.500	100%	4,56% - 4,62%
15N	4.500	4.433	99%	4,81% - 4,94%
20N	1.000	757	75,7%	5,42%
30N	1.000	1.000	100%	5,60%
Tổng	12.000	10.740	90%	Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn: HNX, MBS.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T07/2019



Nguồn: HNX, MBS.

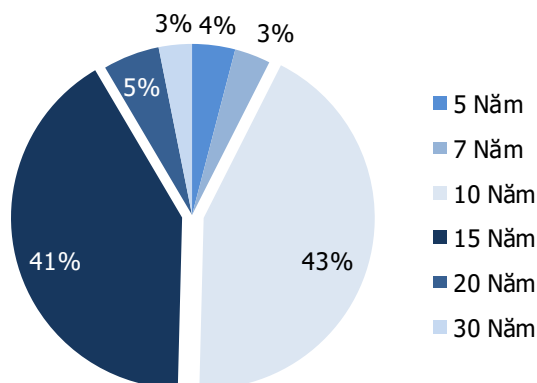
Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch H1/2019	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong H1	% Kế hoạch H1	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	17.000	40.000	4.256	25%	11%
7 Năm	10.500	30.000	3.550	34%	12%
10 Năm	56.000	70.000	43.332	77%	62%
15 Năm	56.000	78.000	41.605	74%	53%
20 Năm	8.000	20.000	7.085	89%	35%
30 Năm	6.000	22.000	5.285	88%	24%
Tổng	153.500	260.000	105.113	68%	40%

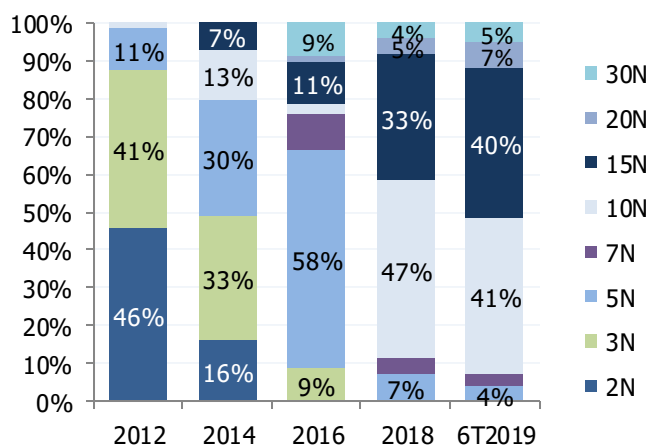
Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu nửa đầu năm



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS.

Kỳ vọng Fed hạ lãi suất ngay trong tháng 7 và NHTW các nước hạ lãi suất khiến lợi suất TPCP 10N giảm ở hầu hết các quốc gia so với thời điểm đầu năm: TPCP 10N của Mỹ giảm 60 điểm cơ bản xuống 2,09%/năm, EU: -0.25%/năm (-49bps), Nhật Bản: -0.11% (-12bps), Trung Quốc: 3,19% (+1bps).

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

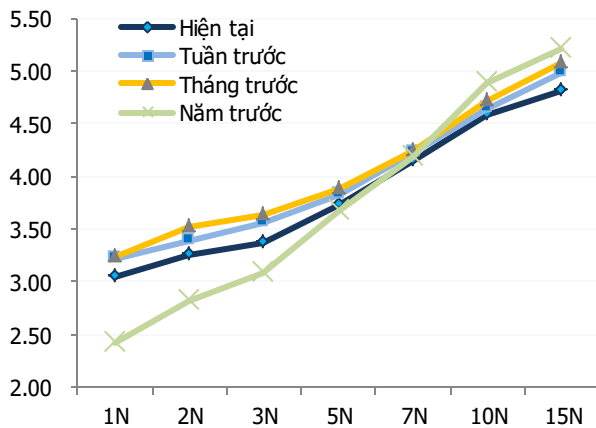
Tính đến ngày 15/07/2019

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị Trường	Hiện Tại	Hôm Qua*	Tuần Trước*	1/1/2019*
Mỹ	2.09	-3.32	4.11	-59.6
EU	-0.25	-4.10	11.5	-49.3
Nhật Bản	-0.11	0.00	3.1	-11.7
Trung Quốc	3.19	2.90	0	0.8
Hàn Quốc	1.58	1.60	5.1	-36.9
Ấn Độ	6.43	-5.50	-13.3	-98.5
Malaysia	3.61	-0.30	-1.8	-45.3
Singapore	2.03	3.10	7.5	-3.0
Indonesia	7.11	-9.90	-14.4	-94.1
Philippines	2.81	0.60	7.5	-107.8
Thái Lan	2.04	-2.00	-1.4	-52.0
Việt Nam	4.59	-1.30	-6.3	-55.1

Nguồn: Bloomberg.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



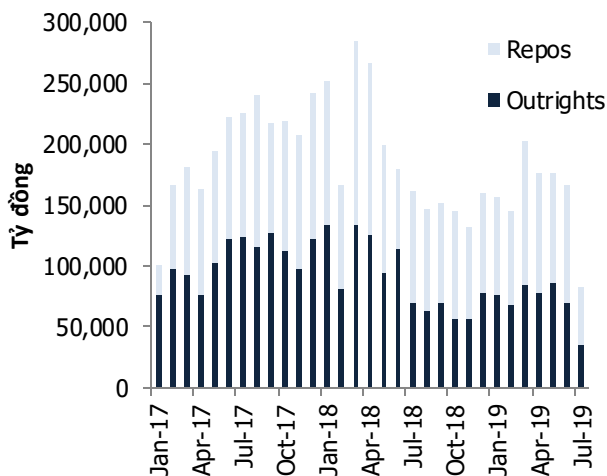
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



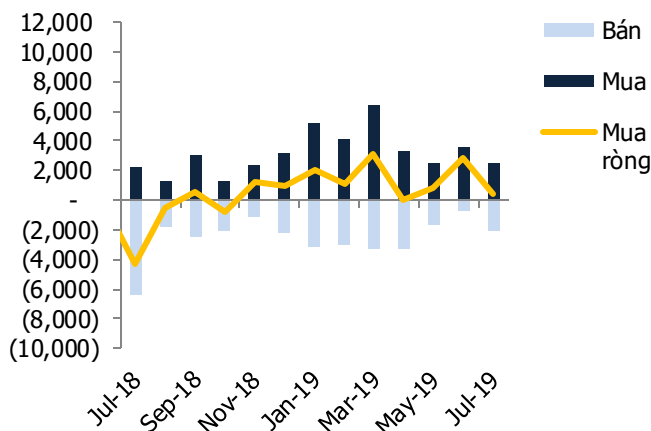
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outrights và Repos trên thị trường thứ cấp



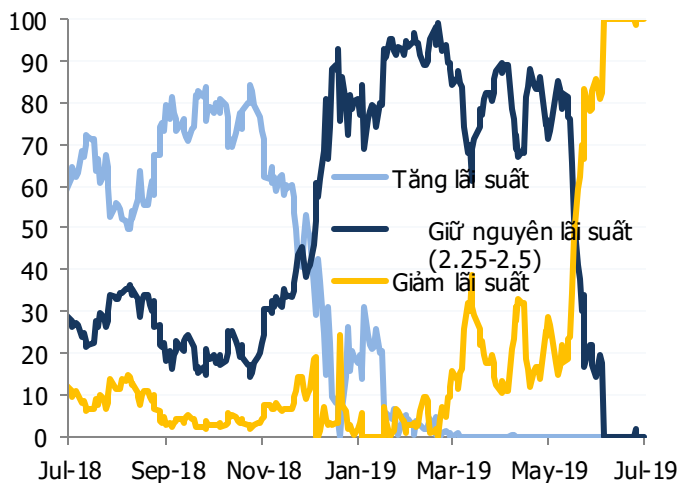
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



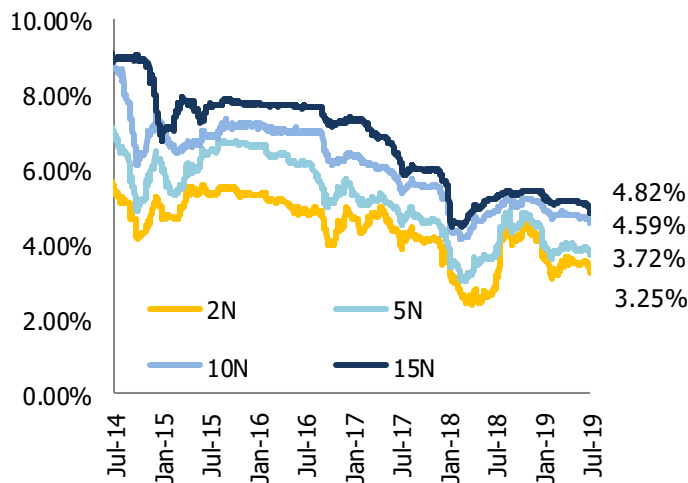
Nguồn: HNX.

Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 07



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



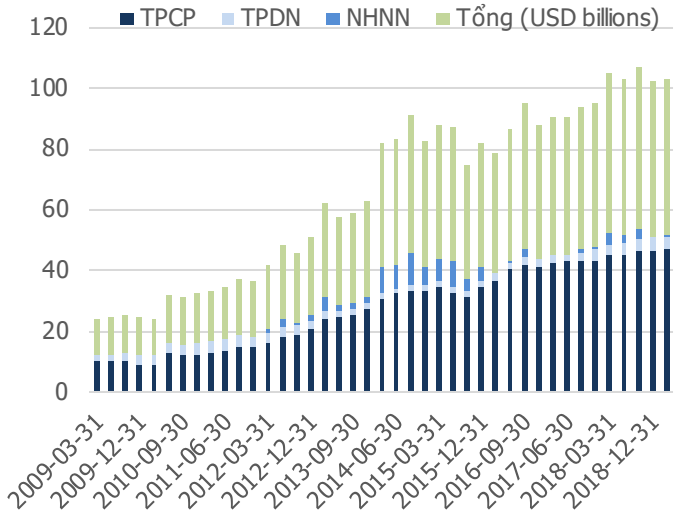
Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Theo thống kê của HNX, nửa đầu năm đã có 89,5 nghìn tỷ đồng TPDN được phát hành, trong đó dẫn đầu về phát hành trái phiếu là các ngân hàng do nhu cầu tăng vốn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II. 7 trong số top 10 doanh nghiệp phát hành lượng trái phiếu lớn nhất trong 6 tháng đầu năm là các ngân hàng. Dẫn đầu là ngân hàng Á Châu ACB với 7.850 tỷ đồng trái phiếu phát hành có kỳ hạn 3 năm, trả lãi suất cố định 6,7 - 6,8%/năm, định kỳ 12 tháng/lần. Đứng thứ 2 là VPbank với 5.900 tỷ đồng trái phiếu phát hành, lãi suất cố định từ

6,4 – 6,9%/năm. Ngoài lĩnh vực ngân hàng, các doanh nghiệp bất động sản cũng tích cực huy động từ kênh trái phiếu, tiêu biểu là Vinpearl land với 2 nghìn tỷ đồng trái phiếu phát hành, kỳ hạn 5 năm, với mức lãi suất 10,5%/năm, trả lãi định kỳ 3 tháng/lần. Thị trường TPDN được kỳ vọng sẽ tiếp tục sôi động trong năm nay, đóng vai trò là kênh huy động vốn thay thế cho nguồn vốn vay ngân hàng của các doanh nghiệp.

Hình 18. Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam



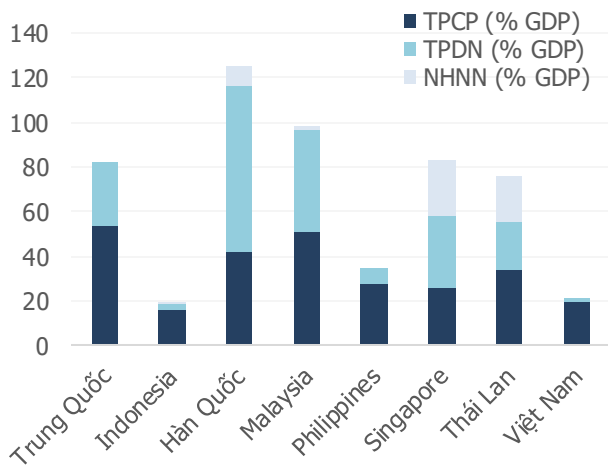
Nguồn: ADB, MBS.

Hình 19. Dư nợ trái phiếu đến Q1/2019

Tỷ đồng	Dư nợ	% Tổng dư nợ
TPCP	919.151	77%
Tín phiếu NHNN	4.900	0,4%
TP CPBL	168.177	14%
TPDN	100.731	8%
Tổng dư nợ TP	1.192.959	100%

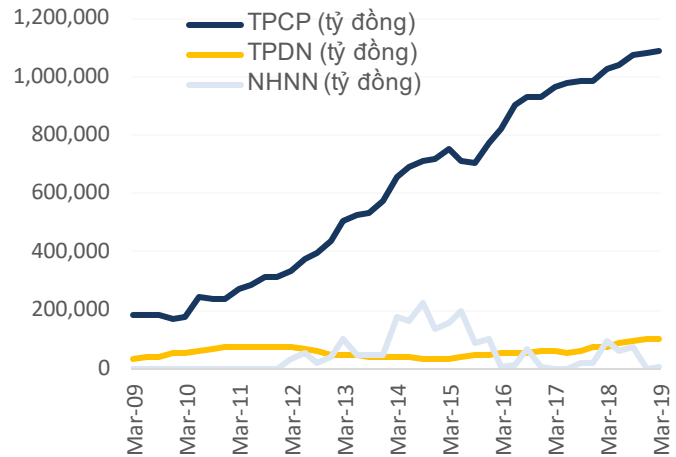
Nguồn: ADB, MBS.

Hình 20. Quy mô các thị trường trái phiếu



Nguồn: ADB, MBS.

Hình 21. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009



Nguồn: ADB, MBS.

Hình 22. Top 10 doanh nghiệp phát hành trái phiếu 6T2019

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
ACB	3 Năm	7.850	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	3 Năm	5.900	6,4%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	3-5 Năm	5.000	6,3%-6,8%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
HDB	2-3 Năm	3.600	6,3-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
Seabank	2-3 Năm	3.250	6,7%-7,3%	Cố định	12 tháng/lần	
ABB	3 Năm	2.500	7,0%	Thả nổi	12 tháng/lần	
REE	10 Năm	2.320	7,3%			
BAB	2N – 3N	2.200	6,4%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VPL	5 Năm	2.000	10,5%	2 kỳ đầu: 10,5%. Các kỳ sau: 4,5% + LSTC	3 tháng/lần	TP chuyển đổi, không có TSDB
MSR	5 Năm	2.000	10,2%	2 kỳ đầu: 10,2%. Thả nổi: 3,3% + LSTC		TSDB: cổ phiếu MSR

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

Hình 23. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong tháng 06/2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
ACB	10-27/06/2019	3 Năm	5.500	6.7%-6.75%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	27/06/2019	2 Năm	1.000	6.70%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	19-25/06/2019	2 Năm	1.000	6.70%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	17/06/2019	2N – 3N	1.300	6.4%-6.8%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	29/05-24/06/2019	3 Năm	800	6,6-7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	28/05-27/06/2019	3 Năm	1.600	6,3-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
VIB	25/06-27/06/2019	3-5 Năm	5.000	8,83%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
Hưng Thịnh Land	27/06/2019	2 Năm	1.000	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau thả nổi: LSTC + 4%	3 tháng/lần	TSDB: 16.308m2 sàn dự án Melody Vũng Tàu, 28tr cổ phần Hưng Thịnh Land, nguồn thu dự án Richmond City
BDC	25/06/2019	3 Năm	600	11%		3 tháng/lần	
CTCP BĐS Tiến Phước	25/06/2019	3 Năm	350	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC +3,5%	6 tháng/lần	
BDS Tân Liên Phát Sài Gòn	21/06/2019	1 Năm	1.561	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BĐS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	1 Năm	1.386	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BĐS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	3 Năm	593	9,35%	Kỳ đầu: 9,35%. Kỳ sau: LSTC + 1,42%	3 tháng/lần	

CTCP Xây Lắp 6	20/06/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSĐB: 5,4tr cổ phần VRM
CTCP đầu tư XD Vịnh Nha Trang	12/6/2019	10 Năm	650	10%	4 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
HDG	11/6/2019	15 tháng	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Hoàng Trường	13-18/06/2019	5 Năm	925	9.50%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: 3% + LSTC	3 tháng/lần	TSĐB: 19.5tr cổ phiếu VIC
HLL	5/6/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSĐB: 110.5tr cổ phiếu HLL, 2.55tr cổ phiếu VRM
TNHH Quan Minh	14/06/2019	2 Năm	150		LSTC + 4%	3 tháng/lần	
PDR	24/06/2019	1 Năm	150	14%		3 tháng/lần	
NVL	14/05-28/06/2019	1N-4N	1.300	11,0%- 11,75%		6 tháng/lần	Có TSĐB

Chứng khoán

VPS	6/6/2019	2 Năm	150	9%	Cố định kỳ đầu. Kỳ sau thả nổi biên lãi 2,3%	6 tháng/lần	
-----	----------	-------	-----	----	-------------------------------------------------------	-------------	--

Khác

CTCP Đầu tư Con cứng	28/06/2019	18 tháng	98	11%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Mặt trời sông Hàn	13-27/06/2019	54-60 tháng	400	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Mặt trời sông Hàn	10/6/2019	18-30 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Kinh doanh và đầu tư Bình Dương	27/06/2019	60 tháng	500	10,4%		3 tháng/lần	Có TSĐB
Cty Đtư cho thuê tài sản TNL	18/04-30/06/2019	1-3N	198.3	9-9,7%			
GEG	14/06/2019	2 Năm	235	11.5%-12%		6 tháng/lần	
CTCP TMQT tân đại tây dương	20-24/06/2019	1 Năm	100	9%		12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Du lịch Thiên Minh	12/6/2019	5 Năm	50	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: 3,8% + LSTC	12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Du lịch Thiên Minh	12/6/2019	4 Năm	100	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: 3,8% + LSTC	12 tháng/lần	Có TSĐB
Sovico Holdings	29/05 – 19/06/2019	3 Năm	500	11%	Cố định	6 tháng/lần	
CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	19/06/2019	5 Năm	450	9%	Năm đầu:9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Bông Sen	17/06/2019		400	12%	Cố định	3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư Helios	10/6/2019	5 Năm	1.500	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
CTCP Gami Hội An	12/6/2019	15, 23, 30 Tháng	650	10,45 - 11,5%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 4/4,5%		
Sovico Holdings	29/05 - 6/6/2019	3 Năm	300	11%	Cố định	6 tháng/lần	
CTy Tư vấn đầu tư Vũ Thái	3/6/2019	1 Năm	18	8%	Cố định	6 tháng/lần	

CTCP Cáp treo Bà Nà	29/05-28/06/2019	7 Năm	1.340	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thà nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc	20/05-25/06/2019	3 Năm	1.200	10,0%	1 năm đầu: 10%/năm. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.